

Số: 04 /ĐA-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

HỢP NHẤT SỞ XÂY DỰNG VÀ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH SỞ XÂY DỰNG

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội; việc xây dựng Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng là cần thiết nhằm tiếp tục sắp xếp các Sở quản lý theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội

(5) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(6) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(7) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(8) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(9) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(10) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(11) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(12) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(13) Thông báo kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

(14) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(15) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương.

(16) Thông báo kết luận số 2056-TB/TU ngày 07/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

2.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025.

(3) Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(5) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(7) Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(8) Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(9) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(10) Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

(11) Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

(12) Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 04/01/2025 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(13) Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

(14) Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(15) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

(16) Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố; thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

1.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo Thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố Hà Nội về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

1.2. Việc hợp nhất 02 Sở được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Gắn việc hợp nhất 02 Sở với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

2. Mục tiêu

2.1. Thực hiện hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sau hợp nhất; bảo đảm sự quản lý thông suốt từ Thành phố đến địa phương và phù hợp với yếu tố đặc thù của Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở sau hợp nhất, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

3. Nguyên tắc

3.1. Nguyên tắc chung

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để thực hiện việc hợp nhất; thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn.

(3) Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công

chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Sở sau hợp nhất để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

- Về tên gọi đơn vị mới: Thực hiện theo định hướng tên gọi các Bộ ngành của Trung ương tương ứng; tên gọi các phòng ngắn gọn, phản ánh được nội hàm chính về chức năng, nhiệm vụ.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải trước hợp nhất; đồng thời bàn giao nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải sang Công an Thành phố. Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở mới.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

+ Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mối tổ chức bên trong sau sắp xếp. Tên gọi của phòng sau sắp xếp ngắn gọn và bao quát được chức năng, nhiệm vụ chính của phòng.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp theo nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan.

- Về biên chế:

Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức đã giao của các cơ quan, đơn vị năm 2025. Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong; các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dùng chung sau khi sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình.

- Về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất:

Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước hợp nhất. Đối với chức danh lãnh đạo phòng, sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA 02 SỞ TRƯỚC SẮP XẾP

III.1. SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về:

hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

- Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng hiện đang thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) và Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố.

(chi tiết tại Quyết định gửi kèm)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 13 phòng, gồm:

- (1) Văn phòng;
- (2) Thanh tra;
- (3) Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- (4) Phòng Tổ chức cán bộ;
- (5) Phòng Phát triển đô thị;
- (6) Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước;
- (7) Phòng Quản lý cây xanh, chiếu sáng và công trình ngầm;
- (8) Phòng Quản lý xây dựng;
- (9) Phòng Cấp phép xây dựng;
- (10) Phòng Pháp chế - Chính sách nhà ở;
- (11) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;
- (12) Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản;
- (13) Phòng Quản lý kỹ thuật và Giám định chất lượng.

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 03 đơn vị

- (1) Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội;
- (2) Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội;
- (3) Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 195 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 0 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 243 chỉ tiêu
- Lao động hợp đồng:
 - + HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 43 chỉ tiêu (Khối hành chính: 22 chỉ tiêu; Khối sự nghiệp: 21 chỉ tiêu).
 - + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố): 05 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 181 người.
- Số viên chức: 187 người (Viên chức hưởng lương ngân sách: 0 người; Viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 187 người).
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 24 người (khối hành chính: 15 người; Khối sự nghiệp 09 người).

4. Về tài chính, tài sản

* Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố. Trong đó giao Sở Xây dựng:

- Chi quản lý nhà nước: 66.752 triệu đồng (KP thực hiện chế độ tự chủ: 39.211 triệu đồng; KP không thực hiện chế độ tự chủ: 27.541 triệu đồng)
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: không có.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 39.961 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế: 2.963.326 triệu đồng

* Theo Quyết định số 6815/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND Thành phố giao chỉ tiêu Kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác TP HN năm 2025. Trong đó, giao Sở Xây dựng:

- Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 500 triệu đồng.

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng:

- Trụ sở của Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội: Tầng 2 toà nhà CT2a, khu tái định cư ao Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Trụ sở của Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội: Tầng 1, tầng 2, nhà N03, phố Trần Quý Kiên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Trụ sở của Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng: Số 38, phố Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

III.2. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì, bảo vệ hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hệ phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố.

- Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội hiện đang thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND Thành phố.

(chi tiết tại Quyết định gửi kèm)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 11 phòng, gồm:

- (1) Văn phòng;
- (2) Thanh tra;
- (3) Phòng Tổ chức - Pháp chế;
- (4) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- (5) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;
- (6) Phòng Quản lý vận tải;
- (7) Phòng Quản lý đường sắt đô thị;
- (8) Phòng Quản lý phương tiện và người lái;
- (9) Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông;

(10) Phòng Phát triển công nghệ giao thông vận tải;

(11) Đơn vị đặc thù: Văn phòng Ban An toàn giao thông thành phố Hà Nội.

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 03 đơn vị

(1) Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội;

(2) Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông;

(3) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 397 chỉ tiêu.

- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 80 chỉ tiêu.

- Biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 88 chỉ tiêu.

- Lao động hợp đồng:

+ HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 300 chỉ tiêu (khởi hành chính: 290 chỉ tiêu; khởi sự nghiệp: 68 chỉ tiêu).

+ HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 11 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 370 người.

- Số viên chức: 130 người (Viên chức hưởng lương NSNN: 67 người; Viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 65 người).

- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 338 người (khởi hành chính: 270 người; khởi sự nghiệp: 68 người).

4. Về tài chính, tài sản

Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/24 của UBND Thành phố: dự toán giao 4.669.422 triệu đồng, trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: 185.101 triệu đồng (KP thực hiện chế độ tự chủ: 124.451 triệu đồng, KP không thực hiện chế độ tự chủ: 60.650 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp kinh tế: 4.255.818 triệu đồng (KP nhiệm vụ thường xuyên: 11.014 triệu đồng, KP nhiệm vụ không thường xuyên: 4.244.804 triệu đồng (trong đó có 1.645 triệu đồng giao dự toán chi từ nguồn viện trợ).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 11.298 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu: 73.857 triệu đồng

- Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 143.348 triệu đồng (trong đó có 36.180 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết).

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Số 02, phố Phùng Hưng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Số 16 phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng.

- Trụ sở Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội:

+ Số 1, phố Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Số 1 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Các trụ sở do Thanh tra Sở Giao thông vận tải đang quản lý: 11 trụ sở

+ Trụ sở tại số 75B, phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại số 1, đường Trần Khánh Dư, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại Khu liên cơ quan 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại Khu di dân Hồ Atacke, ngõ 51 Lãng Yên, phường Lương Yên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại số 2 ngõ 9 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại số 4, ngõ 8, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại Lô HH03 Khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại Cụm công trình Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại số 396 đường đê Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại số 14, phố Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Trụ sở tại đường Lý Tự Tấn, tiểu khu Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Trụ sở Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội:

+ Km 15, quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Số 2, ngõ 46, đường Chùa Thông, phường Quang Trung, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Về tên gọi

Tên gọi sau hợp nhất: **Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.**

2. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về vị trí, chức năng

a) Sở Xây dựng thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ); quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì, bảo vệ hạ tầng giao thông đô thị; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

2.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

c) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản khác trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về hoạt động đầu tư xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài;

b) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch, thiết kế xây dựng, giấy phép xây dựng theo quy định;

d) Thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng theo các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trên địa bàn;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn; tổ chức xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố, ban hành hoặc công bố theo phân cấp hoặc ủy quyền: Các tập đơn giá xây dựng công trình, công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của địa phương;

i) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác xây dựng đặc thù của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tổng hợp theo dõi;

k) Thực hiện việc thông báo các thông tin về định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, quý hoặc năm, theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bảo đảm kịp thời với những biến động giá trên thị trường xây dựng;

l) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn theo quy định;

m) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại địa bàn theo quy định;

n) Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề xây dựng đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động đối với tổ chức theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh,

bổ sung, chuyển đổi, thu hồi và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn;

o) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, đăng tải và cung cấp thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng có trụ sở chính trên địa bàn (bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng);

p) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

5. Về phát triển đô thị:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập các loại chương trình phát triển đô thị hoặc thẩm định các chương trình phát triển đô thị theo thẩm quyền; xác định các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình phát triển đô thị, các mô hình quản lý đô thị, khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm: chương trình nâng cấp đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, xây dựng phát triển đô thị thông minh, dự án cải thiện môi trường đô thị, nâng cao năng lực quản lý đô thị, dự án đầu tư phát triển đô thị và các chương trình, dự án khác có liên quan đến phát triển đô thị;

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm, đề xuất việc tổ chức hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị; hướng dẫn, kiểm tra các đề án công nhận loại đô thị trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư phát triển đô thị, pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

e) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; khai thác sử dụng và tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện bàn giao quản lý trong khu đô thị hoặc tổ chức thực hiện khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền;

g) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình phát triển đô thị trên địa

bàn Thành phố; tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn.

6. Về hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: cấp nước đô thị và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn; công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang nhân dân (trừ công tác quản lý sau đầu tư) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ tiêu và cơ chế chính sách phát triển lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức lập, thẩm định theo phân cấp và quy định pháp luật về quy hoạch thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo quy định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

c) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn;

d) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; tổ chức lập đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố hoặc ban hành định mức dự toán các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn chưa có trong các định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố, hoặc đã có nhưng không phù hợp với quy trình kỹ thuật và điều kiện cụ thể của Thành phố; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn và giá dự toán chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

đ) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

7. Về nhà ở:

a) Nghiên cứu xây dựng đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định ban hành và điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố, bao gồm: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và các chương trình mục tiêu của Thành phố về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về nhà ở; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Cho ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phát triển nhà ở do Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật nhà ở; thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị và nhà ở xã hội để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

Xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển và quản lý nhà ở phù hợp với điều

kiện cụ thể của Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo thẩm quyền; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

c) Thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; xây dựng khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị của Thành phố; tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới đã giao cho các chủ đầu tư, nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới nhưng chưa sử dụng để giao cho các chủ đầu tư có nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội;

đ) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phát triển quỹ nhà ở công vụ do Thành phố quản lý (bao gồm nhu cầu đất đai và vốn đầu tư xây dựng) theo quy định về tiêu chuẩn diện tích nhà ở công vụ do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

e) Xây dựng, ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận quỹ nhà ở tự quản của Trung ương và của Thành phố để thống nhất quản lý, thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo quy định của pháp luật;

g) Tham gia định giá các loại nhà trên địa bàn theo khung giá, nguyên tắc và phương pháp định giá các loại nhà của Nhà nước;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, nhà ở xã hội; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở, nhà ở xã hội trên địa bàn;

i) Tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở; thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;

k) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện phát triển nhà ở, nhà ở xã hội trên địa bàn theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

l) Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn; tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

8. Về công sở:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng, mua bán, cho thuê, thuê mua đối với công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

9. Về thị trường bất động sản:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; các giải pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành;

b) Thực hiện các chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản khác trên địa bàn; hướng dẫn các quy định về bất động sản được đưa vào kinh doanh;

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền; hướng dẫn kiểm tra các quy định của pháp luật trong hoạt động mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà, công trình xây dựng trên địa bàn;

đ) Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn;

e) Theo dõi, tổng hợp tình hình, tổ chức xây dựng hệ thống thông tin về thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn; định kỳ báo cáo hoặc theo yêu cầu đột xuất để Bộ Xây dựng báo cáo theo quy định.

10. Về vật liệu xây dựng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương; phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương trong quy hoạch Thành phố;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Cho ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định;

d) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng;

e) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định;

h) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

i) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, dự án khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các sản phẩm cơ khí xây dựng.

11. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác, hệ thống giao thông thông minh thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn và duy trì tuổi thọ của công trình giao thông, bảo vệ, tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang bảo vệ công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, các đường khác và công bố tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thỏa thuận hoặc thỏa thuận theo thẩm quyền về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa; thỏa thuận đầu nối và cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do Thành phố quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, điểm trông giữ xe, nhà ga đường sắt đô thị, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do Thành phố quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

12. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải.

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật.

Tổ chức quản lý hoạt động kiểm định xe cơ giới; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới theo quy định trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện cấp, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; kiểm tra, đánh giá việc duy trì các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và hoạt động kiểm định; thông báo kết quả thực hiện các nội dung trên đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các đơn vị đăng kiểm được cấp, tạm đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; danh sách đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ (trừ nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ) thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

13. Về vận tải

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

14. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thẩm định an toàn giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xử lý đột xuất điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Bố trí lực lượng phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan ứng trực, phân luồng chống ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn giao thông để giải quyết các sự cố về giao thông trên địa bàn Thành phố theo phân cấp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố;

h) Là cơ quan thường trực của Ban an toàn giao thông Thành phố theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

15. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

16. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

18. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở được giao theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

20. Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

21. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ quản lý chuyên ngành và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo

thống kê tổng hợp ngành theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành và sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

22. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

23. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

24. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Sở:

- Sở Xây dựng thành phố Hà Nội có Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3.2. Các phòng chuyên môn: 17 phòng, gồm:

a) Văn phòng Sở

- Lý do: Hợp nhất Văn phòng của Sở Xây dựng và Văn phòng của Sở Giao thông vận tải.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Công tác hành chính, quản trị; văn thư, lưu trữ; tài chính, kế toán cơ quan Văn phòng Sở.

(2) Công tác bảo vệ bí mật nhà nước; y tế; bảo vệ sức khỏe cán bộ, công chức.

(3) Công tác bảo vệ an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; dân quân tự vệ.

(4) Công tác ISO, thông tin tuyên truyền.

(5) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính của sở.

b) Thanh tra Sở

- Lý do: Hợp nhất Thanh tra của Sở Xây dựng và Thanh tra của Sở Giao thông vận tải.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi Sở được giao trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải.

(2) Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

c) Phòng Tổ chức - Pháp chế

- Lý do: Trên cơ sở hợp nhất phòng Tổ chức cán bộ, phòng Pháp chế và chính sách nhà ở thuộc Sở Xây dựng và phòng Tổ chức - Pháp chế thuộc Sở Giao thông vận tải (*chuyển chức năng nhiệm vụ về chính sách nhà ở về phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản thực hiện*). Cần thiết duy trì phòng vì sau khi hợp nhất quy mô quản lý của Sở lớn với số lượng biên chế: 592 công chức, 411 viên chức, 343 LĐHĐ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Sở và các đơn vị thuộc Sở theo phân cấp;

(2) Công tác cải cách hành chính (trừ kiểm soát thủ tục hành chính);

(3) Công tác pháp chế; Công tác thi đua - khen thưởng;

(4) Công tác bảo vệ chính trị nội bộ;

(5) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

(6) Tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Sở thực hiện công tác đảng vụ;

d) Phòng Tài chính - Đầu tư

- Lý do: Hợp nhất phòng Kế hoạch - Đầu tư của Sở Xây dựng và phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở Giao thông vận tải (Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ công tác Tài chính của phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; Chuyển chức năng nhiệm vụ thi đua, khen thưởng về phòng Tổ chức - Pháp chế).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tổng hợp, đề xuất xây dựng định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; tổng hợp tình hình hoạt động của ngành;

(2) Quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng; Quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị;

(3) Tham gia quản lý quy hoạch - kiến trúc, đầu tư xây dựng của Thành phố khi có yêu cầu;

(4) Quản lý hoạt động đấu thầu, thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu các dự án, nhiệm vụ giao Sở làm chủ đầu tư (trừ dự án đường sắt đô thị);

(5) Công tác tài chính cấp 1 của sở.

đ) Phòng Quản lý kỹ thuật và Giám định chất lượng

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (chuyên nhiệm vụ quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng đường đô thị về phòng Quản lý Xây dựng công trình giao thông).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng;

(2) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình.

(3) Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề xây dựng.

(4) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong: thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng.

e) Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông

- Lý do: Giữ nguyên và đổi tên phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (tiếp nhận nhiệm vụ quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng đường đô thị từ phòng Quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng và nhiệm vụ thẩm định đường trong đô thị từ phòng Quản lý xây dựng).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về: Tham mưu thẩm định và quản lý chất lượng công trình giao thông

g) Phòng Quản lý xây dựng

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (chuyên nhiệm vụ thẩm định đường trong đô thị về phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính: Quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố theo quy định (trừ dự án đường sắt đô thị, đường trong đô thị, dự án đèn tín hiệu giao thông):

(1) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

(2) Công tác khảo sát, thiết kế xây dựng;

(3) Công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng.

h) Phòng Cấp phép xây dựng

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội (cấp phép mới, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi).

(2) Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng.

i) Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (tiếp nhận chức năng nhiệm vụ chính sách nhà ở của phòng Pháp chế và chính sách nhà ở thuộc Sở Xây dựng).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý nhà nước về nhà, công sở và thị trường bất động sản, chính sách nhà ở.

(2) Tổ chức tiếp nhận nhà ở của các cơ quan tự quản.

(3) Tổ chức bán nhà ở cũ theo quy định.

(4) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công, các đối tượng xã hội.

k) Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý hạ tầng kỹ thuật cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

(2) Quản lý cấp nước nông thôn sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung.

(3) Quản lý thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp.

(4) Quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn.

l) Phòng Quản lý không gian ngầm và cây xanh, chiếu sáng

- Lý do: Giữ nguyên, đổi tên Phòng Quản lý cây xanh, chiếu sáng và công trình ngầm để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý hạ tầng công viên, cây xanh đô thị.

(2) Quản lý hạ tầng chiếu sáng đô thị.

(3) Quản lý hạ tầng nghĩa trang nhân dân (trừ công tác quản lý sau đầu tư) và cơ sở hỏa táng.

(4) Quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

m) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (chuyên chức năng, nhiệm vụ công tác tài chính về phòng Tài chính - Đầu tư để thực hiện).

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1) Công tác quản lý nhà nước về kinh tế ngành.
- (2) Công tác quản lý vật liệu xây dựng.
- (3) Công tác quản lý chi phí (định mức, đơn giá) các sản phẩm dịch vụ công.
- (4) Thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội.
- (5) Xây dựng, ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

n) Phòng Phát triển đô thị

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1) Lập chương trình phát triển đô thị hoặc thẩm định các chương trình phát triển đô thị.
- (2) Xác định khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện.
- (3) Tổ chức đánh giá, phân loại đô thị hằng năm. Hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị. Xác định chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- (4) Hướng dẫn, kiểm tra các đề án công nhận loại đô thị trình UBND Thành phố để trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị; tổ chức thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V.

o) Phòng Quản lý vận tải và an toàn giao thông

- Lý do: Hợp nhất phòng Quản lý vận tải và phòng Quản lý phương tiện và người lái; tạm thời chuyển Văn phòng Ban An toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải về Phòng Quản lý vận tải và an toàn giao thông (Văn phòng Ban An toàn giao thông hiện nay là tổ chức đặc thù, thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng ban theo quy định hiện hành. Hiện nay, Trung ương đang rà soát, sắp xếp, tổ chức lại Ủy ban An toàn giao thông quốc gia. Sau khi Trung ương có phương án cụ thể, Thành phố sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp Văn phòng Ban An toàn giao thông theo quy định)..

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1) Quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; bến xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố.
- (2) Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ), phương án hoạt động đào tạo, giấy chứng nhận, chứng chỉ.
- (3) Quản lý người lái trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa; công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

(4) Là cơ quan chuyên trách, giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố, tham mưu giúp Giám đốc Sở (Phó Trưởng Ban An toàn giao thông Thành phố) báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố (Trưởng Ban An toàn giao thông Thành phố).

(5) Tham mưu việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông và giảm tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố.

p) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

(2) Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

(3) Quản lý bãi đỗ xe.

(4) Tổ chức giao thông; quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

q) Phòng Quản lý đường sắt đô thị

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, công tác đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị.

(2) Quản lý nhà nước về chất lượng, thi công công trình đường sắt đô thị.

(3) Quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, an toàn hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị.

(4) Quản lý hoạt động vận tải đường sắt đô thị.

r) Phòng Phát triển công nghệ

- Lý do: Giữ nguyên và điều chỉnh tên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ (ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, khoa học kỹ thuật...) trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

(2) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ xây dựng, công nghệ giao thông vận tải; công tác chuyển đổi số của Sở;

(3) Công tác quản lý hệ thống giao thông thông minh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1)

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập (06 đơn vị), trong đó:

a) Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội (giữ nguyên)

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Thay mặt đại diện chủ sở hữu thực hiện quản lý, sử dụng các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Sở Xây dựng giao,

(2) Chuyển giao khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý, khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước;

(3) Lưu trữ, quản lý khai thác hệ thống thông tin về nhà ở (bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin nhà ở; hệ thống phần mềm hệ điều hành, phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng; cơ sở dữ liệu về nhà ở); các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước.

b) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội (giữ nguyên)

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tổ chức quản lý vận hành, khai thác, duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: thoát nước, các Nhà máy xử lý nước thải, bãi đổ phế thải thoát nước; hệ thống chiếu sáng đô thị; hệ thống công viên, cây xanh vườn thú; cấp nước đô thị và khu công nghiệp; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị);

(2) Thu thập, tổng hợp, số hóa, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật Thành phố.

(3) Chấp thuận đầu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố giao Sở Xây dựng quản lý theo phân cấp.

(4) Tổ chức tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ các chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố theo phân cấp.

c) Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội (giữ nguyên)

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu, tổ chức thực nghiệm các tiến bộ khoa học công nghệ trong xây dựng: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm; Tư vấn, thông tin, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức khoa học công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn; Tổ chức các hội thảo khoa học trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng; Thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng và công trình xây dựng.

(2) Tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng: Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng; Thẩm định, thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu; Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình; Tư vấn quản lý dự án; Nén tính, kiểm tra chất lượng cọc; Đo lún và quan trắc công trình xây dựng; Xây dựng định mức, đơn giá; Định giá xây dựng.

d) Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội (giữ nguyên)

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Công tác quản lý về hệ thống giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(2) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng đề tài khoa học công nghệ chuyên ngành giao thông vận tải;

(3) Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống giám sát và điều khiển giao thông; triển khai và quản lý hệ thống giao thông thông minh (ITS) trên địa bàn Thành phố;

(3) Tổ chức đào tạo, tuyên truyền pháp luật giao thông đường bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành về giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố;

(4) Công tác đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

(5) Công tác đấu thầu và đặt hàng, các đề án, dự án, duy tu duy trì kết cấu hạ tầng giao thông công cộng (kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị, xe buýt...); tổ chức quản lý, sử dụng, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đô thị, xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

d) Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông (giữ nguyên)

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý, duy tu, bảo trì, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trong đô thị và ngoài đô thị trên địa bàn Thành phố.

(2) Công tác quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về tổ chức giao thông, đảm bảo an toàn giao thông.

(3) Công tác đảm bảo an toàn giao thông tại các điểm đường bộ giao cắt với đường sắt do thành phố Hà Nội quản lý.

e) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội (giữ nguyên)

- Lý do: Trước mắt tạm thời giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ tiếp tục triển khai phương án chuyển thành Công ty cổ phần đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Công tác kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định cho xe cơ giới.

(2) Các nhiệm vụ khác được giao.

3.4. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất

Sau hợp nhất Sở Xây dựng mới có 23 đầu mối trực thuộc, giảm 07 đầu mối (tỷ lệ 23.3%). Trong đó:

- Số phòng chuyên môn: 17 phòng (giảm 07 phòng, tỷ lệ 29 %).

- Đơn vị sự nghiệp công lập: 06 đơn vị (giữ nguyên số lượng để đảm bảo hoạt động).

4. Về biên chế và bố trí, sắp xếp nhân sự

4.1. Biên chế của Sở Xây dựng sau hợp nhất:

+ Công chức: 592 chỉ tiêu (giao bằng số được giao năm 2025).

+ Viên chức: 411 chỉ tiêu (giao bằng số được giao năm 2025), trong đó:

Số biên chế viên chức hưởng lương ngân sách: 80 chỉ tiêu.

Số biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 331 chỉ tiêu.

+ Lao động hợp đồng:

Số HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 401 chỉ tiêu.

Số HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND: 16 chỉ tiêu.

Đối với biên chế công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thuộc Sở Giao thông vận tải: Trước mắt, tiếp nhận về Sở Xây dựng; việc điều chuyển sang Công an Thành phố sẽ thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

4.2. Về bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, theo đó giảm tối thiểu 20% biên chế công chức và 20% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày đơn vị mới được thành lập.

- Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ vào năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, khối lượng công việc của đơn vị để ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm để bảo đảm mục tiêu tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí cụ thể, thủ trưởng 2 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích đề dự kiến phương án bố trí nhân sự các phòng, đơn vị. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, để đảm bảo bộ máy đi vào hoạt động ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các vị trí Trưởng phòng, Trưởng đơn vị trước khi Lãnh đạo Sở Quyết định phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận.

- Đối với các phòng, đơn vị giữ nguyên, có thể tiếp nhận thêm lãnh đạo của các phòng, đơn vị khác trong nội bộ sở, nếu có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như uy tín, năng lực... của cán bộ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

b) Nguyên tắc cụ thể

- Đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở: Thực hiện theo phương án của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đối với chức danh Trưởng phòng, Trưởng đơn vị

+ Thực hiện sắp xếp, bố trí bảo đảm nguyên tắc 01 cấp trưởng/01 đơn vị. Số cấp

trường còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Thứ tự ưu tiên khi sắp xếp, bố trí cán bộ:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có chuyên môn đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm.

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển

(4) Có thâm niên giữ chức vụ Trưởng phòng lâu hơn và độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

(5) Ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn cũng như uy tín, năng lực... của bản thân theo quy định.

- *Đối với chức danh phó trưởng phòng, phó trưởng đơn vị*

+ Thực hiện nhập cơ học số lượng cấp phó của các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định nhưng các đơn vị phải xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày đơn vị mới được thành lập).

+ Trong sắp xếp cần lưu ý rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ nhiệm mới cấp phó phòng khi cơ quan, đơn vị đó thực hiện xong phương án giảm số lượng cấp phó dôi dư theo quy định.

- *Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý*

+ Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sau sắp xếp.

+ Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng người, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

+ Đối với các công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý làm việc tại vị trí việc làm dùng chung thực hiện giảm dần theo lộ trình hoặc điều động sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn.

+ Trước mắt, số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất nhưng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế theo quy định chung của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

- *Đối với hợp đồng lao động*

+ Trước mắt thực hiện tiếp nhận nguyên trạng người lao động tại các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Sau đó, tiến hành rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí, số lượng lao động hợp đồng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới; tiến

hành sắp xếp, bố trí người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ của từng người.

+ Thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với các trường hợp dôi dư hoặc không thể bố trí được vị trí công tác khác.

c) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động của Sở theo hướng:

(1) Giám đốc Sở chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

(2) Giám đốc Sở chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

(3) Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

5. Về tổ chức Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể

Sở Xây dựng sau hợp nhất thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp nhất Đoàn thanh niên cơ quan Sở; tổ chức lại các Chi đoàn Thanh niên của các đơn vị đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Công đoàn cơ quan Sở; Tổ chức lại các Tổ công đoàn, công đoàn bộ phận thuộc Công đoàn cơ quan đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Hội cựu chiến binh cơ quan.

6. Về hồ sơ, tài liệu

Sở Xây dựng sau hợp nhất thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước, công tác hành chính, tài chính kế toán của các đơn vị thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Về tài chính, tài sản

Sở Xây dựng sau hợp nhất tiếp nhận toàn bộ kinh phí, tài sản của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Hai bên có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

8. Về trụ sở

- Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Số 02, phố Phùng Hưng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Trước mắt sử dụng nguyên trạng trụ sở của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải. Ban Giám đốc Sở xây dựng phương án bố trí địa điểm làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng, đơn vị mới đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả, không ảnh hưởng đến công việc chung của Sở. Trong quá trình hoạt động, Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án đầu tư, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, phát huy hiệu quả tài sản công.

- Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có phù hợp với việc tiếp nhận, hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Điều khoản chuyển tiếp

- Sau khi có Quyết định hợp nhất của cấp có thẩm quyền, các Sở trước hợp nhất tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng trụ sở hiện có để đảm bảo hoạt động của các Sở không bị gián đoạn.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Thành phố

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ CBCCVC qua đó tạo môi trường thuận lợi, tạo điều kiện giúp CBCCVC yên tâm công tác, phát huy năng lực, trí tuệ trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy hoạch bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy mô, tính chất công việc của Sở Xây dựng đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Bộ Nội vụ

Đề nghị tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; trong quá trình kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị có quy định các điều khoản chuyển tiếp như: quy định thời hạn bảo lưu số lượng cấp phó sau khi sắp xếp, có cơ chế hỗ trợ cho những trường hợp nghỉ dôi dư sau sắp xếp... và các cơ chế, chính sách hỗ trợ để các địa phương làm căn cứ triển khai đồng bộ, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trước khi sáp nhập, hợp nhất

1.1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải xây dựng Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án, bàn giao nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

1.2. Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp với Sở Xây dựng hoàn thiện Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng theo quy định.

- Phối hợp với Công an Thành phố thực hiện bàn giao nhiệm vụ sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ sang Công an Thành phố.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án bàn giao, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

2. Đơn vị mới sau khi sáp nhập, hợp nhất

Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng theo quy định.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo Đề án này; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, đơn vị được hợp nhất lại theo Đề án này, bảo đảm đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý hiện hành.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở theo quy định; Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; chủ động tham mưu Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

- Bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các đơn vị sau khi hợp nhất, tổ chức lại, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

- Tham mưu UBND Thành phố thực hiện chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc Sở. Trong thời gian chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của lực lượng Thanh tra Sở đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tiễn hoạt động.

- Phối hợp cơ quan công an thực hiện thu hồi con dấu và đổi con dấu đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn Sở Xây dựng sau hợp nhất xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì hướng dẫn Sở Xây dựng xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy (nếu có).

4. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng sau sắp xếp, hợp nhất đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

6. Công an Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

- Rà soát, tiếp nhận nhiệm vụ sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải xây dựng Đề án hợp nhất hoàn thành trước 05/02/2025.

2. Báo cáo Lãnh đạo UBND Thành phố

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải báo cáo xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối về nội dung Đề án. Hoàn thành trước ngày 07/02/2025.

3. Báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố

Sở Nội vụ báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, trước 10/02/2025.

4. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Tổ chức bộ máy biên chế Thành phố. Trước 15/02/2025.

5. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố trình xin chủ trương Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt. Trước 20/02/2025.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị phê duyệt phương án và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đảng ủy, Giám đốc Sở, tập thể Lãnh đạo Sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện hợp nhất tổ chức, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật; quy định, quy chế của Sở về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy trình, cách thức làm việc của Sở và các đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của đơn vị sau hợp nhất.

4. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. Sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

6. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để sau khi hợp nhất, Sở Xây dựng đi vào hoạt động ngay và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động tích cực

1.1. Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Việc xây dựng, thực hiện đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử

dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giám chỉ thường xuyên sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.3. Tinh gọn cơ cấu tổ chức Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, làm căn cứ để tiếp tục tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng, hoạch định chính sách và tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở.

1.4. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1.5. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Sở nói chung, của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nói riêng.

2. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện đề án

2.1. Đối với việc sắp xếp tổ chức

- Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc của tổ; các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ mới phải điều chỉnh, bổ sung sau khi hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

- Với quy mô mới của Sở Xây dựng sau hợp nhất, 01 trụ sở là khó đáp ứng, việc bố trí làm việc tại các trụ sở khác nhau sẽ không thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Đối với việc sắp xếp nhân sự

- Việc hợp nhất tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi hợp nhất, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức, viên chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, Sở Xây dựng cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở.

- Một số ít công chức, viên chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

X. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

Trên đây là Đề án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, kính trình HĐND Thành phố (kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Các Sở: Nội vụ, XD, GTVT;
- VP UBND TP: CVP, PCVP, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn